

Một số vấn đề lý luận về thời hạn tố tụng hình sự

Nguyễn Ngọc Chí*

Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

Nhận ngày 06 tháng 12 năm 2015

Chỉnh sửa ngày 18 tháng 2 năm 2016; Chấp nhận đăng ngày 15 tháng 3 năm 2016

Tóm tắt: Thời hạn tố tụng hình sự (TTHS) là nội dung quan trọng của pháp luật tố tụng hình sự, đồng thời là bộ phận cấu thành của thủ tục tố tụng hình sự hiện diện trong tất cả các mô hình tố tụng trên thế giới, xuyên suốt quá trình lịch sử. Thời hạn tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án hình sự phụ thuộc vào nhiều yếu tố, nhưng quan trọng nhất vẫn là tính hiệu quả của thực tiễn đấu tranh, xử lý tội phạm và bảo đảm quyền con người với ý nghĩa việc quy định thời hạn TTHS hợp lý, khoa học sẽ có tác động tích cực trong việc thực hiện mục đích của tố tụng hình sự, tăng cường trách nhiệm của các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng (CQTHTT), người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Bài viết này tập trung giải quyết một số vấn đề lý luận là cơ sở cho việc đánh giá, xem xét và hoàn thiện các qui định của pháp luật TTHS Việt Nam về thời hạn tố tụng hình sự.

Từ khóa: Thời hạn, tố tụng hình sự.

1. Tố tụng hình sự là quá trình có sự tham gia của nhiều chủ thể thực hiện chức năng của TTHS, có quyền và nghĩa vụ khi tiến hành tố tụng nhằm làm sáng tỏ sự thật khách quan của vụ án. Việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người phạm tội là đòi hỏi tất yếu của bất kỳ nhà nước nào nhằm mục đích trừng trị và phòng ngừa tội phạm, bảo vệ các quan hệ xã hội thống trị, trật tự pháp luật và quyền con người, quyền công dân. Mục đích này chỉ trở thành hiện thực, có hiệu lực trên thực tế khi tội phạm xảy ra được chứng minh, xử lý theo một quy trình nhất định. Quy trình này có nhiều bước, diễn ra liên tục, tương hỗ lẫn nhau mà thông thường được bắt đầu từ khi cơ quan có thẩm quyền nhận được tin báo, tố giác tội phạm, điều tra, truy tố, xét xử đến khi bản án hoặc quyết định của Tòa

án có hiệu lực được thi hành. Quá trình này được gọi là tố tụng hình sự với cách hiểu là “*toàn bộ hoạt động của cơ quan tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng và các chủ thể khác nhằm giải quyết vụ án hình sự khách quan, toàn diện, nhanh chóng và đúng pháp luật góp phần bảo vệ pháp chế xã hội chủ nghĩa, ngăn ngừa và phòng chống tội phạm*”[1]. Mỗi bước, cũng như toàn bộ quá trình tố tụng này cần một khoảng thời gian nhất định để các chủ thể tham gia tố tụng thực hiện các biện pháp cần thiết khôi phục lại sự thật khách quan của vụ án, làm cơ sở cho việc xử lý tội phạm. Vì vậy, thời hạn tố tụng hình sự tồn tại như là một qui luật khách quan, điều kiện cần của quá trình nhận thức về các diễn biến vụ án. Chủ nghĩa duy vật biện chứng đã khẳng định, nhận thức là một quá trình diễn ra không ở đâu khác ngoài không gian, thời gian và thời gian cần thiết cho việc giải quyết vụ án được

*ĐT.: 84-4-37547512

Email: Chinn1957@yahoo.com

tính bằng thời lượng trên cơ sở chuẩn hóa của các đơn vị đo thời gian (bao nhiêu giờ, ngày, tháng, năm...). Hơn nữa, thời hạn tố tụng hình sự còn là yêu cầu của quá trình giải quyết vụ án. Tính giới hạn của nhận thức thể hiện không chỉ ở phạm vi, đối tượng nhận thức mà còn ở tốc độ, liều lượng nhận thức của con người nên thời hạn TTHS không phù hợp với khả năng nhận thức con người sẽ dẫn đến nhận thức không đúng sự thật khách quan vụ án, tiềm ẩn nguy cơ cao cho việc bỏ lọt tội phạm hoặc là oan người vô tội hay áp dụng hình phạt không tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội. Từ những phân tích trên cho thấy thời hạn tố tụng mang tính khách quan, phản ánh quy luật nhận thức đối với diễn biến của vụ án và là yêu cầu cần thiết của quá trình tố tụng hình sự. Tuy nhiên, vấn đề đặt ra, thời hạn bao nhiêu sẽ là đủ cho mỗi hoạt động, mỗi bước và cho toàn bộ quá trình tố tụng. Hàng loạt vấn đề được đặt ra khi trả lời câu hỏi này liên quan đến các điều kiện kinh tế, xã hội, pháp luật, năng lực của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng cũng như các điều kiện khác về trang thiết bị, cơ sở vật chất đáp ứng cho việc chứng minh làm rõ tội phạm... Tất cả những câu hỏi được nhà làm luật trả lời thông qua các qui định về thời hạn tố tụng trong các văn bản pháp luật TTHS của nhà nước khi được ban hành. Đây là nhận thức chủ quan đối với sự vận động, phát triển của các qui luật khách quan, do đó nếu logic chủ quan phù hợp với logic khách quan thì thời hạn TTHS có tác động tích cực, có hiệu quả đến việc thực hiện các mục đích của TTHS đã đặt ra, nếu không thì có tác động ngược lại. Do đó, thời hạn TTHS vừa mang tính khách quan, lại vừa phản ánh nhận thức chủ quan của nhà làm luật. Các quy định của pháp luật về thời hạn TTHS phải dựa cơ sở các điều kiện kinh tế, chính trị, xã hội; yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm; đặc điểm loại tội phạm về quy mô, mức độ phức tạp...; số lượng, phẩm chất, năng lực của các chủ thể tiến hành tố tụng... Những điều kiện này thông qua nhận thức và đánh giá chủ quan của nhà làm luật để hình thành nên khoảng thời gian vật chất cần thiết cho việc thực hiện các hoạt động tố

tụng trong các văn bản pháp luật TTHS. Cũng cần nói thêm, thời hạn TTHS được qui định dù phản ánh chính xác qui luật và các điều kiện khách quan của quá trình giải quyết vụ án bao nhiêu chăng nữa thì nó cũng không phải là bất biến do thời hạn TTHS là qui định của pháp luật nên nó cần phải được thay đổi cho phù hợp với sự phát triển của các điều kiện kinh tế, chính trị, xã hội... Chính vì vậy, thời hạn TTHS phản ánh đặc điểm lịch sử ở từng thời kỳ, không những là những đặc điểm chung của xã hội đương thời mà còn phản ánh trình độ phát triển, sự hoàn thiện của các tổ chức tư pháp và đội ngũ những người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng vào quá trình giải quyết vụ án hình sự.

2. Thời hạn tố tụng hình sự là một bộ phận của thủ tục tố tụng của quá trình giải quyết vụ án, có mối liên hệ và thuộc vào thẩm quyền, trình tự, thủ tục tiến hành tố tụng ở các giai đoạn tố tụng. Thời hạn tố tụng vì thế cùng với các qui định khác của luật TTHS có ý nghĩa quan trọng trong việc xác định sự thật khách quan của vụ án, tính hiệu quả của hoạt động tố tụng và trong việc bảo đảm quyền con người. Ý nghĩa đó, thể hiện trên các khía cạnh sau:

Thứ nhất, thời hạn TTHS đặt ra giới hạn về thời gian để đạt được mục tiêu xác định sự thật khách quan của vụ án làm cơ sở để tòa án ra phán quyết có hay không có tội phạm xảy ra và nếu có tội phạm thì trách nhiệm hình sự của người phạm tội đến đâu, ở mức độ nào. Vì vậy, thời hạn tố tụng nếu được qui định phù hợp sẽ có tác động tích cực đến việc phát hiện, điều tra và xử lý tội phạm khách quan công bằng góp phần loại trừ các nguyên nhân và điều kiện phạm tội, kiềm chế sự gia tăng của tình hình tội phạm, giảm thiểu mức độ nguy hại cho xã hội do hành vi phạm tội gây ra. Ngược lại, nếu thời hạn tố tụng không phù hợp có thể dẫn đến hai khả năng: a/ Thời hạn TTHS ngắn, không đủ để tiến hành các hoạt động điều tra làm rõ và xử lý tội phạm sẽ dẫn đến việc bỏ lọt tội phạm hoặc làm oan người vô tội do không đủ thời gian thu thập chứng cứ ảnh hưởng đến tính công minh của hoạt động tư pháp trong tố tụng hình sự. Bên cạnh đó, thời hạn áp dụng các biện pháp

cưỡng chế mà nhất là các biện pháp ngăn chặn không phù hợp dẫn đến việc người phạm tội có điều kiện thực hiện hành vi tiêu hủy, làm giả chứng cứ, trốn tránh pháp luật... gây khó khăn cho hoạt động điều tra, xử lý tội phạm hoặc để người đó tiếp tục tội phạm ;b/ Thời hạn TTHS quá dài ảnh hưởng tới mục đích phát hiện kịp thời, xử lý nhanh chóng mọi tội phạm của TTHS, đồng nghĩa với việc công lý chậm được khôi phục, quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại chậm được đền bù. Ngoài ra, thời hạn giải quyết vụ án quá dài còn là nguyên nhân dẫn đến trạng thái xem thường pháp luật, gây tổn kém cho ngân sách nhà nước cho hoạt động tố tụng. Từ những phân tích trên cho thấy việc xác định thời hạn tố tụng phù hợp với thực tiễn đấu tranh, xử lý tội phạm là vô cùng cần thiết và phải dựa trên những căn cứ khoa học cũng như kinh nghiệm thực tế của nhà làm luật.

Thứ hai, hoạt động TTHS với các hành vi và quyết định tố tụng của các chủ thể, nhất là các chủ thể có thẩm quyền giải quyết vụ án tác động trực tiếp đến quyền con người và lợi ích hợp pháp của họ. TTHS có đặc trưng nổi trội là quá trình luôn thể hiện quyền lực nhà nước với sức mạnh cưỡng chế của cơ quan và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, tạo ra ưu thế tuyệt đối trước người bị buộc tội và các chủ thể tham gia tố tụng khác và do đó đã tạo ra sự bất bình đẳng mà sự yếu thế luôn thuộc về người bị cáo buộc phạm tội. Tuy nhiên, trong thời đại ngày nay, nhà nước không thể tiến hành tố tụng bằng mọi giá để làm rõ và xử lý tội phạm mà quá trình đó phải được tiến hành bằng các thiết chế dân chủ, minh bạch hạn chế đến mức tối đa trong điều kiện có thể sự bất bình đẳng giữa bên buộc tội với người bị buộc tội, cũng như phải tôn trọng, bảo vệ quyền con người của người bị cáo buộc phạm tội. Vì vậy, khi qui định thời hạn tố tụng hình sự, cũng như việc áp dụng, thực thi thời hạn trong quá trình TTHS phải dựa trên cơ sở tiếp cận quyền. Mọi qui định về thời hạn tố tụng hình sự, đặc biệt là thời hạn của các biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam phải tính toán để có thể qui định ngắn nhất trong điều kiện cho phép. Thời hạn tố tụng hình sự hợp lý, phù hợp thực tế đấu tranh, xử lý tội

phạm là thước đo, là cơ sở để đánh giá luật tố tụng hình sự có thực sự bảo đảm quyền con người hay không. Trong quá trình thực thi pháp luật, mọi sự chậm trễ, kéo dài thời hạn không có căn cứ của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều có thể ảnh hưởng tiêu cực đến tính khách quan của vụ án, đến quyền con người của người bị cáo buộc phạm tội, trong đó có quyền được xét xử công bằng. Trong một số trường hợp, do luật không đặt ra giới hạn về thời gian, hoặc cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng thực hiện chậm trễ sẽ dẫn đến quá trình tố tụng giải quyết vụ án có thể bị lợi dụng, được chính trị hóa, hợp pháp hóa gây ra nguy cơ bị kết tội oan, gây ra những sai lầm trong TTHS. Ngăn chặn việc kết án sai lầm là lý do thuyết phục cho luật về thời hạn, nhưng ở phạm vi rộng hơn của công lý thì thời hạn tố tụng hợp lý còn là bảo đảm cho việc truy tố khách quan, công bằng, tương xứng với mức độ phạm tội của người bị cáo buộc phạm tội. Ngoài ra, đối với người bị hại, sự chậm trễ lặp đi lặp lại và liên tục trong tiến trình tư pháp hình sự đã ngăn chặn người bị hại đạt đến điểm kết thúc của cảm giác đau đớn về thể chất, tinh thần và cả vấn đề tài chính mà họ phải chịu đựng do hành vi phạm tội gây ra, làm ảnh hưởng lớn đến quyền và lợi ích hợp pháp của họ. Sự chậm trễ trong việc xét xử cũng có thể hạn chế khả năng của người bị hại nhận được công lý khi trí nhớ của họ mờ dần và sức khỏe cũng bị suy giảm theo thời gian.

Như vậy, thời hạn tố tụng hình sự, cũng như thủ tục TTHS nói chung có ý tích cực trong việc bảo đảm quyền con người nếu nó được qui định một cách phù hợp, dựa trên cơ sở tiếp cận quyền và được thực thi một cách hợp lý nhất trong điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của từng đối tượng trong từng vụ án.

3. Với tư cách là một bộ phận của thủ tục tố tụng hình sự, thời hạn tố tụng đòi hỏi phải chặt chẽ, minh bạch thể hiện ở các quy định pháp luật và thực tiễn áp dụng. Vì vậy, các văn bản pháp luật quốc tế và pháp luật quốc gia về TTHS đều qui định thời hạn tố tụng hình sự ở những mức độ khác nhau. Luật quốc tế về nhân quyền ngoài việc qui định thời hạn giải quyết

vụ án hình sự còn qui định trách nhiệm của các quốc gia thành viên có nghĩa vụ thực hiện các biện pháp cần thiết và phù hợp để bảo vệ quyền tự do và an toàn cá nhân mà trước hết là việc quy định thời hạn TTTHS trong các văn bản pháp luật. Điều này cho thấy rõ sự quan trọng của thủ tục TTTHS đối với tự do cá nhân và sự cần thiết phải quy định để bảo vệ tự do ấy. Điều 9 (3) Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị năm 1966 quy định bất cứ người nào bị bắt hoặc bị giam giữ vì một tội hình sự phải được sớm đưa ra tòa án hoặc một cơ quan tài phán có thẩm quyền thực hiện chức năng tư pháp và phải được xét xử trong thời hạn hợp lý hoặc được trả tự do. Xét xử nhanh chóng là một trong những quyền con người, trừ khi có lý do chính đáng do nó không phải là thực tế đơn thuần hay viễn tưởng mà là "thực tế hiến định" và nó phải có được sự tôn trọng đúng mực. Việc quy định điều khoản về xét xử nhanh chóng của văn bản TTTHS hướng tới mục đích ngăn chặn việc gầy mòn, óm yếu của các bị cáo ở trong trại tạm giam trong một thời gian không xác định trước khi xét xử và bảo đảm quyền của bị cáo được xét xử công bằng.

Do những đặc điểm về yếu tố con người, lịch sử, kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, tình hình tội phạm và truyền thống pháp luật của mỗi quốc gia khác nhau nên việc qui định thời hạn TTTHS cũng khác nhau dựa trên việc xác định mục đích của TTTHS ưu tiên cho việc kiểm soát tội phạm hay tôn trọng phẩm giá con người, tự do, bình đẳng, bảo đảm quyền tiếp cận công lý của người dân. Mô hình TTTHS tranh tụng hay mô hình TTTHS công bằng được xây dựng dựa trên quan điểm bảo đảm sự công bằng, bình đẳng về quyền và các thủ tục tố tụng giữa các bên (bên buộc tội và bên bào chữa) để các bên đi tìm sự thật theo cách của mình trong suốt quá trình giải quyết vụ án, bảo đảm tôn trọng quyền con người, nhất là quyền của người bị buộc tội nên nhấn mạnh và yêu cầu một quy trình tìm kiếm chứng cứ mang nặng tính hình thức, thủ tục thông qua hoạt động tranh tụng [2, tr 83]. Mô hình này quan niệm tự do quan trọng tới mức mọi hoạt động tố tụng đều phải bảo đảm cho các quyết định của tòa án được ban

hành dựa trên những căn cứ đáng tin cậy, do đó, không quy định thời hạn điều tra, truy tố mà chỉ quy định các thời hạn liên quan đến quyền con người, như: thời hạn áp dụng các biện pháp ngăn chặn, liên quan đến quyền và lợi ích của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo và người tham gia tố tụng khác, để không tạo sức ép đối với việc thu thập chứng cứ và việc chuẩn bị các lập luận, lý lẽ buộc tội của công tố viên cũng như việc bào chữa của bị can, bị cáo, luật sư. ..

Ngược lại, mô hình TTTHS thẩm vấn dựa trên quan điểm lấy kiểm soát tội phạm là mục tiêu quan trọng nhất của TTTHS [3] nên đặt ra yêu cầu có các quy định về thời hạn TTTHS để có cơ sở pháp lý ràng buộc, tăng cường trách nhiệm của các cơ quan, người có thẩm quyền trong việc giải quyết vụ án kịp thời, đúng hạn luật định. Trong mô hình TTTHS thẩm vấn, giai đoạn điều tra được xác định có vị trí hết sức quan trọng, các giai đoạn tố tụng tiếp theo cần phải thực hiện ngắn gọn thì mới bảo đảm tính nhanh chóng và dứt khoát của mô hình này [2, tr 83]. Do vậy đặt ra yêu cầu phải nhanh chóng thu thập chứng cứ trong giai đoạn điều tra nên thời hạn điều tra được quy định dài hơn so với các thời hạn truy tố, thời hạn xét xử. Mặt khác, trong giai đoạn xét xử, thẩm phán được tiếp cận, nghiên cứu trước hồ sơ vụ án, chuẩn bị các điều kiện và các vấn đề phát sinh tại phiên tòa cũng như chủ động thực hiện các hoạt động tố tụng tại phiên tòa nên phiên tòa diễn ra nhanh chóng, thời gian xét xử ngắn hơn rất nhiều so với phiên tòa trong mô hình TTTHS tranh tụng.

4. "Thời hạn là khoảng thời gian có giới hạn nhất định để làm việc gì đó" hay thời hạn là "khoảng thời gian được xác định từ thời điểm này đến thời điểm khác"[4, tr 471]. Trên cơ sở tiếp cận này khi nghiên cứu về thời hạn tố tụng người ta thường đưa ra các định nghĩa phản ánh dấu hiệu hình thức, như: Thời hạn tố tụng là "thời gian được pháp luật quy định để tiến hành các hành vi tố tụng"[4, tr 471]; hoặc "Thời hạn tố tụng hình sự là khoảng thời gian để tiến hành các hoạt động tố tụng hình sự"[5]; hay "Thời hạn tố tụng hình sự là một loại thời hạn pháp lý, được điều chỉnh bằng các quy phạm pháp luật tố tụng hình sự, là khoảng thời gian được xác

định từ thời điểm này đến thời điểm khác để tiến hành các hoạt động tố tụng, hành vi tố tụng cụ thể"[6, tr 11].

Tuy nhiên, nội hàm của khái niệm thời hạn tố tụng hình sự không chỉ là dấu hiệu hình thức "khoảng thời gian" mà quan trọng hơn còn phải phản ánh được trong khoảng thời gian đó được làm gì, trên cơ sở và qui trình nào, giải quyết mục tiêu của TTHS ra sao. Nói cách khác, thời hạn tố tụng hình sự không chỉ đơn thuần là giới hạn thời gian mà còn được xác định với tư cách là một sự kiện pháp lý đặc biệt làm phát sinh, thay đổi hoặc chấm dứt quyền và nghĩa vụ của các chủ thể trong những trường hợp luật định. Trong giới hạn thời gian hoặc tại thời điểm khi thời hạn này kết thúc thì làm phát sinh hậu quả pháp lý. Xét về tính chất, thời hạn TTHS vừa mang tính khách quan của thời gian, vừa mang tính chủ quan của chủ thể trong việc đặt ra thời gian để tiến hành các hoạt động, hành vi tố tụng nhằm đạt được mục tiêu, yêu cầu cụ thể. Do đó, thời hạn TTHS được hiểu như sau: *Thời hạn tố tụng hình sự là khoảng thời gian được luật tố tụng hình sự giới hạn cho mỗi giai đoạn, mỗi hoạt động, mỗi biện pháp, mỗi hành vi tố tụng của các chủ thể liên quan hướng tới những mục tiêu, yêu cầu cụ thể.*

Khái niệm thời hạn TTHS nêu trên đã chỉ ra các đặc điểm sau: a/ Thời hạn tố tụng hình sự là những yêu cầu khách quan của quá trình giải quyết vụ án được phản ánh trong các qui định của pháp luật TTHS và mỗi thời hạn TTHS đặt ra yêu cầu hoạt động, hành vi tố tụng đối với việc giải quyết nhiệm vụ nhất định. Sự phân chia thời gian tương ứng với mỗi giai đoạn theo yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra phải giải quyết trong thời gian đó là cách thức tối ưu hóa tiến trình giải quyết vụ án hình sự. Ở mỗi loại thời hạn TTHS có hoạt động, hành vi tố tụng đặc trưng, diễn hình được thực hiện đặt ra cho các chủ thể mục tiêu riêng cần đạt được, đặt ra trình tự, thủ tục, nội dung nhiệm vụ và yêu cầu cụ thể cần giải quyết. b/ Các thời hạn TTHS là một thể thống nhất, có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Mỗi thời hạn TTHS được xác định bằng thời điểm bắt đầu và thời điểm kết thúc và đều là một phần độc lập tương đối trong tiến trình TTHS.

Tuy nhiên, các thời hạn TTHS nằm trong một chỉnh thể thống nhất của thời hạn giải quyết vụ án hình sự, được bắt đầu từ khi có tố giác, tin báo về tội phạm đến khi ra bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật cũng như ra quyết định thi hành án. c/ Mỗi loại thời hạn TTHS được áp dụng đối với những chủ thể xác định, buộc những chủ thể này phải thực hiện các hoạt động, hành vi tố tụng trong thời hạn luật định. Trong hoạt động TTHS, phân chia các thời hạn tố tụng không chỉ đơn thuần là xác định nhiệm vụ của một chủ thể mà còn làm rõ quyền và trách nhiệm của các chủ thể trong việc thực hiện các hoạt động, hành vi tố tụng cũng như đưa ra các văn bản tố tụng phù hợp trong từng giai đoạn của quá trình giải quyết vụ án. d/ Kết thúc một loại thời hạn TTHS được thể hiện bằng hành vi, quyết định tố tụng của người có thẩm quyền. e/ Thời hạn TTHS được quy định ở dạng tối đa và có thể gia hạn, phục hồi. Do tính phức tạp của hoạt động chứng minh, thu thập chứng cứ, luật tố tụng hình sự đã qui định khả năng cho các chủ thể chủ động về mặt thời gian khi tiến hành hoặc tham gia tố tụng nên hầu hết các thời hạn TTHS ở dạng tối đa, đồng thời ở một số loại thời hạn còn qui định được gia hạn. g/ Thời hạn TTHS được Nhà nước bảo đảm thực hiện và phải được tuân thủ nghiêm chỉnh.

5. Việc qui định thời hạn TTHS phải dựa trên cơ sở khoa học, phù hợp với thực tiễn đấu tranh xử lý tội phạm, thực hiện mục đích giải quyết vụ án nhanh chóng, khách quan, công bằng, tôn trọng và bảo đảm quyền con người trong quá trình giải quyết vụ án. Thời hạn tố tụng hình sự hợp lý phải đáp ứng được yêu cầu bảo đảm để các chủ thể tiến hành tố tụng có đủ thời gian cần thiết thực hiện các hoạt động, hành vi tố tụng, đồng thời ngăn ngừa việc lạm dụng hoặc áp dụng tùy tiện. Do vậy, khi qui định thời hạn TTHS cần dựa trên các cơ sở sau đây:

Thứ nhất, dựa vào sự phân loại tội phạm của luật hình sự, việc phân loại tội phạm thường được Luật hình sự căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm, theo đó có các tội ít nghiêm trọng, tội nghiêm trọng, tội rất

ngghiêm trọng và tội đặc biệt ngghiêm trọng. Mỗi loại tội phạm này phản ánh tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội và sự phức tạp khác nhau, do đó, cần những thời lượng khác nhau để giải quyết vụ án. Thông thường thời hạn tố tụng được qui định dài, ngắn tỷ lệ thuận với tính chất, và mức độ nguy hiểm cho xã hội của từng loại tội phạm. Không thể trong một khoảng thời gian ngắn mà bảo đảm yêu cầu giải quyết đầy đủ, chính xác đối với những tội phạm rất ngghiêm trọng, đặc biệt ngghiêm trọng. Do đó, tội phạm càng ngghiêm trọng, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội càng cao thì thời hạn giải quyết vụ án hình sự, thời hạn áp dụng các biện pháp ngăn chặn thường càng kéo dài.

Thứ hai, dựa vào tính chất phức tạp của vụ án hình sự. Tính chất phức tạp của vụ án thường được xác định bởi số lượng người tham gia thực hiện tội phạm, phương thức, thời gian, địa điểm và công cụ phương tiện phạm tội... đôi khi nhân thân của người phạm tội cũng được sử dụng làm căn cứ để xác định vụ án có tính chất phức tạp hay không. Dựa vào những căn cứ này pháp luật hình sự các nước thường xác định các trường hợp phạm tội có tính chất phức tạp làm cơ sở cho việc xử lý trách nhiệm hình sự đối với người phạm tội. Đồng thời, tính chất phức tạp của vụ án cũng được dùng làm cơ sở để qui định thời hạn tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án theo hướng vụ án phức tạp sẽ có thời hạn tố tụng dài hơn so với vụ án không có tính chất này. Như vậy, thời hạn giải quyết vụ án dài hay ngắn phụ thuộc vào tính chất phức tạp của vụ án, vụ án càng phức tạp thì yêu cầu chứng minh càng cao, việc giải quyết càng khó khăn, đòi hỏi phải thu thập, đánh giá nhiều chứng cứ, tài liệu, việc định tội danh rất thận trọng và quyết định xử lý cũng phải được cân nhắc kỹ lưỡng nên thời hạn tố tụng phải kéo dài. Ngược lại, vụ án ít phức tạp sẽ cần khoảng thời gian ngắn hơn để chứng minh, xử lý tội phạm. Do đó, không thể ấn định một thời gian ngắn để kết thúc và giải quyết vụ án có tính chất phức tạp, nếu qui định như vậy sẽ không bảo đảm được tính chính xác, khách quan của vụ án.

Thứ ba, dựa vào khả năng giải quyết các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng khác. Những yếu tố chủ quan của các chủ thể tham gia vào quá trình giải quyết vụ án như: Năng lực, trình độ chuyên môn của người tiến hành tố tụng; công cụ phương tiện, trang bị hỗ trợ cho quá trình giải quyết vụ án; điều kiện vật chất, cơ sở hạ tầng tác động đến hoạt động tố tụng; và tỷ lệ giữa người tiến hành tố tụng với số lượng các vụ án cần phải giải quyết... Tất cả những yếu tố này ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nhanh hay chậm nên nó là cơ sở quan trọng để nhà làm luật qui định thời hạn tố tụng cho quá trình giải quyết vụ án hình sự.

Thứ tư, dựa vào qui trình, cách thức và mục tiêu của TTHS cũng như nhiệm vụ đặt ra cho các giai đoạn tố tụng. Qui trình, cách thức, mục tiêu của TTHS phụ thuộc vào chính sách pháp luật TTHS mỗi quốc gia thể hiện mô hình tố tụng hình sự được lựa chọn. Mỗi mô hình TTHS, vì thế có những qui định về thời hạn giải quyết vụ án khác nhau, cũng như thời hạn cho các giai đoạn TTHS và các thời hạn áp dụng các biện pháp ngăn chặn, biện pháp cưỡng chế của TTHS.

Để đạt được mục tiêu của hoạt động TTHS, các thủ tục tố tụng cần phải được phân định một cách khoa học để bảo đảm cho hoạt động tố tụng vận hành trôi chảy, hiệu quả cao. Thực tế phổ biến ở hầu hết các quốc gia là không áp dụng các thủ tục giống nhau cho mọi loại vụ án hình sự. Bản thân TTHS của nước ta cũng như của nhiều nước trên thế giới cũng có sự phân biệt TTHS theo thủ tục chung cho phần lớn các vụ án - thủ tục thông thường và phân hóa thủ tục tố tụng ở một số dạng cụ thể như thủ tục đối với người chưa thành niên phạm tội, thủ tục rút gọn, thủ tục bút lục. Về thủ tục đối với người chưa thành niên phạm tội, pháp luật quốc tế có rất nhiều khuyến nghị các quốc gia "thiết lập và thực hiện các quy định về thời hạn TTHS từ khi hành vi phạm pháp được thực hiện cho tới khi phải hoàn thành công tác điều tra ngắn hơn so với thời hạn TTHS tương ứng trong các vụ án mà người phạm tội là người đã thành niên"[7].

Điều này có nghĩa là người chưa thành niên bị bắt giữ và bị khởi tố bị can có quyền được đưa ra xét xử trong thời gian sớm nhất có thể nhằm bảo vệ tốt nhất quyền và lợi ích hợp pháp của họ.

Nhiệm vụ chung cơ bản của toàn bộ hoạt động tố tụng là phát hiện nhanh chóng, xử lý chính xác, kịp thời, khách quan tội phạm và người phạm tội. Tuy nhiên, để hoàn thành được nhiệm vụ chung đó, quá trình tố tụng được thực hiện qua các giai đoạn khác nhau, mỗi giai đoạn có nhiệm vụ cụ thể riêng của mình[8, tr 16] nên đặt ra các giới hạn về thời gian cho phù hợp với mỗi giai đoạn tố tụng đó.

Thứ năm, dựa vào yếu tố văn hóa và truyền thống pháp lý. Văn hóa pháp lý được hình thành do nhiều yếu tố khách quan và chủ quan của một dân tộc, đất nước thể hiện ở trình độ của tư duy pháp lý, mức độ nhận thức cũng như thái độ và hành vi ứng xử của con người đối với pháp luật. Vì vậy, văn hóa pháp lý là yếu tố quan trọng không thể thiếu khi xây dựng pháp luật trong đó có pháp luật về thời hạn TTHS. Những quy định về thời hạn TTHS chỉ có thể phát huy hiệu quả khi nó được qui định dựa trên yếu tố văn hóa, truyền thống pháp lý phù hợp với thực tiễn đấu tranh xử lý tội phạm. Nói cách khác, văn hóa, truyền thống pháp lý thể hiện cách tiếp cận hiệu quả để quy phạm pháp luật thâm thấu vào cuộc sống vào nếp nghĩ, hành động của người dân hình thành ở họ những thói quen pháp lý. Vì vậy, có thể lý giải nhiều thời hạn TTHS được hình thành do thói quen ứng xử, thói quen trong hoạt động tố tụng được pháp luật thừa nhận và có tác động tích cực đến quá trình giải quyết vụ án hình sự.

6. Thời hạn tố tụng hình sự là khái niệm có tính khái quát, chung nhất trong khi đó quá trình giải quyết vụ án hình sự lại đòi hỏi những qui định cụ thể về thời lượng cho mỗi loại hoạt động, mỗi loại biện pháp được áp dụng và như vậy sẽ xuất hiện khái niệm thời hạn của các bộ phận cấu thành trong thời hạn chung đó. Vì vậy, việc phân loại thời hạn tố tụng hình sự là cần thiết cho cả quá trình xây dựng và thực thi pháp luật tố tụng hình sự. Phân loại thời hạn tố tụng hình sự được dựa trên các căn cứ sau đây:

a. Căn cứ vào tính chất, phạm vi của TTHS có thể phân chia thời hạn tố tụng hình sự thành: Thời hạn giải quyết vụ án hình sự, thời hạn của các giai đoạn tố tụng, thời hạn của các biện pháp cưỡng chế tố tụng hình sự.

Thời hạn giải quyết vụ án hình sự là tổng thể thời lượng do pháp luật qui định để giải quyết vụ án được bắt đầu từ khi các cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm cho đến khi giải quyết xong vụ án.

Thời hạn của giai đoạn tố tụng hình sự là thời lượng do pháp luật định cho việc tiến hành tố tụng giải quyết các mục tiêu, nhiệm vụ ở mỗi giai đoạn của tố tụng hình sự.

Thời hạn của biện pháp cưỡng chế tố tụng hình sự là thời lượng do pháp luật định đối việc áp dụng các biện pháp cưỡng chế của tố tụng hình sự.

b. Căn cứ vào các giai đoạn TTHS có thể phân chia thành thời hạn tố tụng của các giai đoạn TTHS.

Ở căn cứ phân chia thời hạn này cần chú ý tới đặc điểm của các mô hình tố tụng hình sự ảnh hưởng tới phân chia các giai đoạn TTHS. Các nghiên cứu đã chỉ ra một trong những sự khác biệt giữa các mô hình TTHS là vấn đề phân chia các giai đoạn của TTHS. Các mô hình TTHS khác nhau có những cách phân chia tiến trình TTHS thành những giai đoạn khác nhau, có sự khác biệt về số lượng các giai đoạn, tên gọi của chúng và thậm chí về nội dung của từng giai đoạn. Số lượng giai đoạn mà tiến trình TTHS phải trải qua phụ thuộc vào quan điểm khoa học, truyền thống pháp luật, mô hình TTHS của mỗi quốc gia. TTHS Việt Nam được xác định như một hệ thống các giai đoạn nối tiếp nhau, có quan hệ biện chứng với nhau, bao gồm: giai đoạn khởi tố, giai đoạn điều tra, giai đoạn truy tố, giai đoạn xét xử sơ thẩm, giai đoạn xét xử phúc thẩm, giai đoạn thi hành bản án, quyết định của tòa án, giai đoạn xét lại bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật theo thủ tục giám đốc thẩm và tái thẩm; tương ứng là thời hạn TTHS của từng giai đoạn tố tụng này. Do đó sẽ có thời hạn của giai đoạn khởi tố vụ án; thời hạn điều tra; thời hạn giai đoạn truy tố;

thời hạn giai đoạn xét xử; và thời hạn thi hành án hình sự.

c. Căn cứ vào hoạt động của các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo luật định để giải quyết vụ án. Việc phân chia các giai đoạn tố tụng được thực hiện chủ yếu theo trình tự thời gian và các hoạt động tố tụng được thực hiện, theo quy định của PLTTHS Việt Nam có thể phân loại thời hạn TTHS thành các nhóm: *Nhóm thứ nhất*: Các thời hạn TTHS liên quan đến hoạt động khởi tố và điều tra vụ án hình sự của CQĐT; *Nhóm thứ hai*: Các thời hạn TTHS liên quan đến hoạt động của VKS khi thực hành quyền công tố và kiểm sát HĐTP; *Nhóm thứ ba*: Các thời hạn TTHS liên quan đến hoạt động xét xử của tòa án; *Nhóm thứ tư*: Các thời hạn TTHS liên quan đến việc thi hành án hình sự của cơ quan thi hành án hình sự; *Nhóm thứ năm*: Các thời hạn TTHS liên quan đến hoạt động giải quyết khiếu nại, tố cáo trong TTHS của các chủ thể tố tụng. Trong mỗi nhóm thời hạn TTHS nêu trên lại bao gồm nhiều loại thời hạn TTHS khác nhau. Ví dụ, ở nhóm thứ nhất có thời hạn giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, thời hạn điều tra, phục hồi điều tra, điều tra bổ sung, điều tra lại.

d. Căn cứ vào mục đích áp dụng của thời hạn TTHS có thể phân chia thời hạn TTHS thành thời hạn giải quyết vụ án, thời hạn áp dụng các biện pháp ngăn chặn và thời hạn liên quan đến các quyền tự do cá nhân. Thời hạn giải quyết VAHS gồm: thời hạn khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án hình sự. Thời hạn áp dụng các biện pháp ngăn chặn gồm: thời hạn tạm giữ, tạm giam, cấm đi khỏi nơi cư trú, bảo lãnh, đặt tiền hoặc tài sản có giá trị để bảo đảm. Thời hạn liên quan đến các quyền tự do cá nhân như thời hạn đặt các thiết bị điện tử để theo dõi, nghe lén.

e. Căn cứ vào định lượng về thời gian có thể phân chia thành: thời hạn TTHS tính theo giờ, ngày, tháng, năm; thời hạn TTHS vừa tính theo ngày vừa tính theo tháng; và thời hạn TTHS không xác định.

7. Hoàn thiện và nâng cao hiệu quả áp dụng thời hạn TTHS là đòi hỏi tất yếu khách quan trong quá trình cải cách tư pháp, hội nhập quốc tế ở nước ta hiện nay. Vì vậy nghiên cứu thời hạn tố tụng trong pháp luật TTHS của các nước đại diện cho các mô hình TTHS điển hình trên thế giới, rút ra những giá trị có thể vận dụng để hoàn thiện các quy định về thời hạn TTHS ở nước ta là cần thiết. Nghiên cứu thời hạn TTHS một số quốc gia cho thấy cơ sở chính trị, xã hội, truyền thống pháp luật, lịch sử, văn hóa, quan niệm đạo đức có vai trò quan trọng khi xây dựng thời hạn TTHS ở mỗi nước và có sự khác nhau giữa các quốc gia và càng khác nhau cơ bản giữa các mô hình TTHS. Mặc dù vậy, kinh nghiệm pháp luật TTHS ở các quốc gia chuyển đổi như Nga, Trung Quốc có những đặc điểm kinh tế, chính trị, pháp lý tương đồng với Việt Nam cho thấy điểm chung giống nhau là đều quy định về thời hạn gắn với các giai đoạn, các thủ tục, các hoạt động tố tụng, bảo đảm các vụ án hình sự được giải quyết nhanh chóng, kịp thời, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm. Tuy nhiên, chắc chắn là không đúng nếu sao chép nguyên bản thời hạn TTHS của các quốc gia này. Hơn nữa, không thể có một khuôn mẫu chung thống nhất về thời hạn TTHS cho các quốc gia, vì vậy tiếp thu kinh nghiệm pháp luật TTHS nước ngoài phải bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tiễn của Việt Nam.

Thực tiễn áp dụng pháp luật TTHS ở nước ta trong thời gian qua cho thấy các quy định hiện hành về thời hạn tố tụng đã phát huy hiệu quả, thúc đẩy các chủ thể tiến hành tố tụng nâng cao ý thức, tinh thần trách nhiệm, tích cực, chủ động trong việc đẩy nhanh tiến độ giải quyết các vụ án hình sự, hạn chế thấp nhất việc vi phạm, kéo dài, gia hạn thời hạn không cần thiết. Tuy nhiên, ở một số nơi, trong một số trường hợp vẫn còn xảy ra tình trạng giải quyết một số vụ án còn chậm chạp, kéo dài, vi phạm thời hạn luật định, không đáp ứng yêu cầu kịp thời đấu tranh phòng, chống tội phạm, xâm phạm đến quyền con người, quyền công dân. Vì vậy, việc phát hiện, tìm ra được các nguyên nhân của tình trạng này là đòi hỏi, yêu cầu bức thiết để trên cơ sở đó đưa ra những kiến nghị phù hợp nhằm

hoàn thiện các quy định về thời hạn TTTHS và các giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng trong thực tiễn.

Cải cách tư pháp nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, tích cực trong tổ chức và hoạt động của các cơ quan tư pháp, tăng cường trách nhiệm của các CQTHTT và người tiến hành tố tụng trong việc phát hiện và xử lý tội phạm, đấu tranh có hiệu quả đối với các loại tội phạm và vi phạm pháp luật, bảo đảm ngày càng tốt hơn QCN trong TTTHS đặt ra việc hoàn thiện chế định thời hạn TTTHS phải trên cơ sở lý luận và kinh nghiệm thực tiễn đã được đúc rút, tổng kết qua các thời kỳ, kế thừa các quy định hiện hành đang phát huy hiệu quả, có tiếp thu, bổ sung những điểm tích cực, tiến bộ của các nước trên thế giới phù hợp với điều kiện thực tiễn của nước ta. Việc hoàn thiện chế định thời hạn TTTHS cần được đặt trong bối cảnh thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ cải cách chính trị, kinh tế, hành chính, văn hóa, xã hội nói chung, cải cách tư pháp nói riêng, bảo đảm tính đồng bộ, phù hợp với việc đổi mới tổ chức bộ máy các cơ quan tư pháp, đổi mới các thủ tục tố tụng tư pháp hình sự trong tình hình mới.

Để các quy định về thời hạn TTTHS được thực hiện nghiêm chỉnh, phát huy hiệu quả trong thực tiễn áp dụng cần phải thực hiện đồng bộ các giải pháp, bảo đảm số lượng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, nâng cao vai trò, tinh thần trách nhiệm, ý thức chủ động, tự giác, tích cực trong hoạt động tố tụng của người tiến hành tố tụng với phương pháp làm việc khoa học, sáng tạo, chuyên nghiệp. Đổi mới phương thức tổ chức chỉ đạo, điều hành và thủ tục hành chính - tư pháp theo hướng nhanh gọn, hiệu lực, hiệu quả; phân công, phân cấp hợp lý, cụ thể, gắn quyền hạn với trách nhiệm. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát phải được tăng cường, đổi

mới, được thực hiện thường xuyên, liên tục, kịp thời phát hiện những vi phạm thời hạn TTTHS để uốn nắn, xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật. Tăng cường đầu tư, cung cấp đầy đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị, công cụ, phương tiện làm việc, bảo đảm cho hoạt động tố tụng được thực hiện trôi chảy, nhịp nhàng, hiệu quả, đáp ứng được yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm và bảo đảm quyền con người trong TTTHS./.

Tài liệu tham khảo

- [1] Nguyễn Ngọc Chí, Giáo trình luật TTTHS Việt Nam, Nhà xuất bản ĐHQGHN, 2013.
- [2] Viện Nghiên cứu khoa học pháp lý, "Chuyên đề tư pháp hình sự so sánh", Thông tin khoa học pháp lý, (Số chuyên đề), 1999.
- [3] Hebert L.Packer, The Limit of the Criminal Sanction, Standford University Press, 1969.
- [4] Bùi Quang Tịnh, Bùi Thị Tuyết Khanh, Từ điển tiếng Việt, Nxb thanh niên, Hà Nội, 1992.
- [5] Lê Minh Tuấn, Vấn đề thời hạn trong Luật tố tụng hình sự Việt Nam, Kỷ yếu đề tài khoa học cấp bộ, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Hà Nội, 1995.
- [6] Lê Hữu Thế, Các thời hạn tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 - Thực tiễn áp dụng và kiến nghị hoàn thiện, Đề tài khoa học cấp bộ, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Hà Nội, 2009.
- [7] Trung tâm Nghiên cứu pháp luật về Quyền con người và quyền công dân, "Bình luận chung số 10, đoạn 23 Công ước của Liên hiệp quốc về quyền trẻ em", <http://hcrc.hcmulaw.edu.vn>, ngày 18/11, 2011.
- [8] Viện Khoa học kiểm sát, Các giai đoạn của tố tụng hình sự Việt Nam - Những vấn đề lý luận và thực tiễn, Đề tài khoa học cấp bộ, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Hà Nội, 2010.

Duration of Criminal Proceedings

Nguyễn Ngọc Chí

VNU School of Law, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hanoi, Vietnam

Abstract: The duration of criminal proceeding is an important content of the criminal procedure law. It is also a component of the criminal proceeding in all proceeding models in the world. The duration of criminal proceeding, in dealing the criminal case process, depends on many factors. However, the effectiveness of the practical fighting against crimes and ensuring human rights is the most important. A scientifically appropriate duration of criminal procedure has positive impact on criminal proceeding, strengthening the responsibility of the competent authorities and people. This article focuses on solving some theoretical issues as the basis for assessing, reviewing and improving the provisions on criminal proceeding in Vietnam's criminal procedure law.

Keywords: Duration, Criminal Procedure.